

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 02-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Bảo

Bà Trương Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019, Thông báo chuyển phiên tòa ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 07/5/1988, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã G, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Lê Văn O, sinh năm: 1957. Mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm: 1960. Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1993. Con: Có 01 con sinh năm: 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2014. Bị cáo bị bắt từ ngày 10/10/2018. (Có mặt).

** Người bị hại:*

1. Lê Văn A, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

2. Hồ Thị Bích E, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/10/2018, người tên Trần Hoàng K (chưa rõ lai lịch) rủ Lê Văn T (theo T khai nhận) từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố N để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 07/10/2018, T và K đón xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh ra N đem theo xe mô tô 59S1-725.56 để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi đến trạm thu phí Đ, thành phố R, K và T xuống xe. K điều khiển xe mô tô 59S1-725.56 đi trên Quốc lộ 1A chở T ngồi sau đi hướng R- N để tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 19 giờ ngày 07/10/2018, T và K đi đến trước quán phở Loan trên đường K thuộc tổ dân phố H, phường M, thành phố R; K thấy xe mô tô 79C1-350.62 của anh Lê Văn A dựng ở bên hông quán, không có người trông coi. K nói T lấy trộm xe này, T đồng ý. T đến dùng đoản phá khóa xe mô tô 79C1-350.62 rồi lấy mũ bảo hiểm đang treo trên xe của chị Hồ Thị Bích E điều khiển xe bỏ đi.

Sau đó, K và T gửi xe mô tô 79C1-350.62 vào thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên Đen (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 128/HĐĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, biển số 79C1-350.62, số khung: 0610GY334326, số máy: G3D4E351232, trị giá 51.750.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 158/HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 mũ bảo hiểm màu xám, trị giá 90.000đ.

Ngoài ra, vào tối ngày 08/10/2018, tại khu vực huyện D, tỉnh Khánh Hòa; T và K trộm cắp xe mô tô 17B6-232.70 của anh Phạm Xuân C.

Đối với người tên Trần Hoàng K có hành vi cùng Lê Văn T trộm cắp xe mô tô 79C1-350.62, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R chưa điều tra làm rõ được lai lịch, tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 59S1-725.56 nhãn hiệu Yamaha Exiter, số khung: 5P710AY-016597, số máy: 5P71-016589 do Trần Hoàng K sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R chưa điều tra xác định được chủ sở hữu, điều tra xử lý sau.

Đối với T có hành vi trộm cắp xe mô tô 17B6-232.70 của anh C tại khu vực huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D để điều tra theo thẩm quyền.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại H số tiền 40.000.000đ. Người bị hại E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu đỏ, pin bị hư, đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen (bên trong không có gì); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV tất cả mang tên Lê Văn T; 01 (một) mũ bảo hiểm Yamaha Hoàn Cầu, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm Tan Thanh container, màu xanh trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R nhưng để đảm bảo công tác thi hành án nên tạm giữ số tiền trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 19 giờ ngày 07/10/2018, trước quán phở Loan trên đường K thuộc tổ dân phố H, phường M, thành phố R; T đã lợi dụng sự sơ hở của người khác lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 79C1-350.62 của anh H, trị giá 51.750.000đ và mũ bảo hiểm màu xám của chị Hồ Thị Bích E, trị giá 90.000đ; tổng giá trị tài sản trộm cắp 51.840.000đ.

Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 05/CT-VKSCR-HS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo T về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng

của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000đ, bị cáo nhất trí bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại H số tiền 40.000.000đ.

Người bị hại E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu đỏ, pin bị hư, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen (bên trong không có gì); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV tất cả mang tên Lê Văn T; 01 (một) mũ bảo hiểm Yamaha Hoàn Cầu, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm Tan Thanh container, màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 500.000đ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R nhưng để đảm bảo công tác thi hành án nên tạm giữ số tiền trên.

[5] Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho người bị hại Lê Văn H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Người bị hại Hồ Thị Bích E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu đỏ, pin bị hư, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen (bên trong không có

gì); 01 (một) mũ bảo hiểm Yamaha Hoàn Cầu, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm Tan Thanh container, màu xanh trắng, đã qua sử dụng. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R). 01 (một) giấy chứng minh nhân dân dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV tất cả mang tên Lê Văn T (Các tài sản này được lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố R).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T số tiền 500.000đ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R nhưng để đảm bảo công tác thi hành án nên tạm giữ số tiền trên.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Văn T, người bị hại Hồ Thị Bích E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Kể từ ngày người bị hại anh Lê Văn H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo Lê Văn T không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- Công an t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công